

CÔ KIỀU VÀ PHẬT DUYÊN

56



Một người quen viết thủ cho biết, trong các năm lưu lạc bên Tàu, Anh ta đã có dịp đi xem ngoài mồ của Cô Kiều. Vậy truyện Kiều là một cốt truyện có thật; Cụ Nguyễn Du đã dùng Truyền Kiều, với các câu thơ lục bát, âm điệu tuyệt vời, diễn tả cuộc đời lưu lạc của Cô Kiều, một giai nhân tuyệt sắc, tài hoa mà mènh bạc, trong cuộc đời da:

"Thanh lâu hai luốt, thanh y hai lần
Sắc đẹp của Cô Kiều là sắc đẹp xuất trần, không phai cái đẹp map map, tròn tria, bánh đúc, sảy con như Cố Vân :

"Vân xem trang trong khác với,
Khuông trắng dày dặn, nét ngai nő nang."

Cô Kiều đẹp sắc sao, đẹp có nét,

đẹp đến nỗi hoa cỏ phải hồn ghen, đẹp cho nước đỏ, thành nghiêng :

"Kiều càng sắc sao man má,
So bé tai sắc lai lá phản hồn,
Lan thu thủy nét xuân són,
Hoa ghen thua thảm, liêu hồn kém xanh.
Một hai nghiêng nước nghiêng thanh,
Sắc đanh đòi một tai đanh hoa hai."

vì tai của Cô Kiều gấp đôi sắc, nên Cô gấp toan chuyên gian nan:

"Chú tai liền với chú tai một ván"

Bao nhiêu tai hoa đón dập đến cho đời Cô, từ một cô gái con nhà khue các, hết đi vào chốn buồn huống bán phản thi lai đi làm kiếp tôi đời.

"Vay nén nhung, chôn thong dong,
Ở không yên ổn, ngoài không vùng vắng,
Ma đất lôi, quy đùa đùòng
Lại tìm nhung chôn đoán trường mà đi"

Tai của Cô Kiều gồm có thi, hoa và đón. Cô Kiều có tài làm thi, ưng khau là ra thi, mà lai thi hay, cũng như ca sĩ Hoàng Oanh, Lê thu ..

mỗi miếng lâ hat, mà hat để dang. Cô Kiều ngay xuân đi tao mò, thay
một ngôi mồ giữa đường, mồ Đam Tiên không ai săn sóc, tức cảnh lam
ngay 4 câu thi : " Rút trâm san giát mai đậu,
vach da cây, vìn bôn câu ba vân."

Cô Kiều có tài họa và có tài đàn :

"Đời phen nét vẽ cau tho, - /

Cung cầm trong nguyệt, nước cỏ dưới hoa ".
Về tài đàn, thi thoái khói nói, đàn của Cô Kiều là, ngón đàn dieu-
luyện, công phu, lên đèn bạc sương.

Muôn được Cô đàn, thi
có người dà hạ thấp minh xuông, cầm đàn nàng ngang mày;

"Hiên sau treo san cầm trang,

Voi vang Sinh đà tay nàng ngang mày".

Khi tiếng đàn của Cô trồi lên, thi kẻ nghe đàn như tràm ngâm
trong giấc mộng, như chiêm bao, khi mèo khi tinh, tiếng đàn khi nhanh
khi chậm, muôn vui cho vui, muôn buồn gởi buồn, chàng khác gì khúc
sao của Không Minh, khi thổi lên lam bà nghìn dịch quan phai cối
giáp quy hàng, vì nghe sao thổi mà nhớ nhà không đánh giác được !
Thú nghe ngón đàn của Cô Kiều qua các âm khúc :

"Khúc đầu Tú Ma Phđong Cầu,

Nghe ra như oán như sâu phải chàng,

Kê khang này khúc Quan lang,

Một rặng Lưu Thủy hai rặng hanh vân.

Quá quan này khúc Chiêu quan,

Nửa phần luyện Chùa, nửa phần tú gia.

Trong như tiếng hạc bay qua,

Đức như nước suối mỏi sa nửa vời.

Tiếng khoang như gió thoảng ngoài

Tiếng mua xâm xấp như Trời òm mưa.

Tanh tinh Cô Kiều lại ướt át, khi nào gặp nghịch cảnh thường tam,
là Cô cũng có thể khóc được :

"Lòng đau san moi thường tam,

Thoát nghe Kiều đã dầm dầm chau sa."

Và khi Cô thốn thúc, buồn phiền, thi Cô lai hướng về Đức Phật, cầu
mong lông tú-bì của Đức Phật độ-trí. Đêm hôm khuya khoắt, một
minh mèt bóng, nhớ nhà, thường cha nhỏ me, nhớ em, nhớ người tình,
là Cô lai đèn trước ban thờ Phật khấn vai :

"Đêm thu gió lot song đào,

Nửa vầng trăng khuyết, ba sao giữa trời

Nép hướng đèn trước Phật Đài,

Nói lòng khấn khẩn.

Khi bị uy hiếp bắt về làm tội đối nhã Hoan Thủ, một người đàn bà nham hiểm tốt đó: "Bè ngoài thôn thốt nói cuối,

Mà trong nham hiểm giết người không dao."

Cô Kiều đã nhớ ngón đàn tuyệt luân mà cảm hóa Hoan Thủ và được Hoan Thủ đồng ý để Cô được tự hành, xa lánh trần tục. Hai vợ chồng Hoan Thủ ban tình với nhau :

"San Quan Âm Các nhà ta,
Có cây trâm thuốc, có hoa bốn mùa,
Có cỏ thu, có són hò,
Cho nang ra, đó giữ Chua tung kinh.

Sang hôm sau, một lè Cung Đường Đức Phật được tổ chức :

"Tảng tảng trời mới bình minh,
Hương hoa ngũ cung sam sanh lè thường".

Cô Kiều được đưa đến trước Phật-Dai, lè làm phép xuống tóc, lấy Pháp danh là Trắc-Tuyên. "Tam quy ngũ giới cho nang xuất gia".

Cung tử đây, Cô quy y Phật là theo về Đức Phật, quy y Phap là theo Phap thuyết Nhã Phật, và quy y Tảng, là nghe lời giáo huấn của Các Tang tu. Cô cũng thi hành năm giới : không sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói lão, và uống rượu. Cô mong sao gót rửa được san si, để long minh thênh thênh, thoát cảnh trần tục :

"Nang tú lánh gót yuồn hoa,
Đường gần rặng tia, đường xa bụi hồng.

Nhan duyên đau nua mà mong,
Khỏi điêu then phán tui hồng thi thời.

Phát tiên tham lấp sâu vui,
Ngay pho thủ-tù, đêm, ngoi tam hổng.

Cho hay giọt nước cảnh đường,
Lúa long tuổi tat moi đường trần duyên.

Nau sống tú tro mâu thiên,
Sân thu trảng đà vai phen đứng đầu.

Tưởng vầy là yên thân, song vẫn chưa yên; một hôm chồng Hoan Thủ, ngài tinh cử đến thăm, đòi bên than thở, Hoan Thủ bat gấp, Cô Kiều thấy không thể nào chịu đựng nổi với Hoan Thủ, nên cô suy ngẫm :

"Thân ta ta phai lo âu,
Miếng hum nọc rắn ở đâu chôn nay."

và cô lai phai quyết định ra đi, song ra đi lấy gì mà đỡ thân bay gió :

"Chin e quê khách một mình,
 Tay không chửa dể tìm vành ấm no.

Nghi đi nghỉ lai quanh cõ,
Phát tiên sản có moi đồ kim ngân
Bên minh giật đẽ độ thân".

và đổi đèn canh khuya thi Cô :

"Cát minh qua ngon tống hoa,
Lan đường theo bóng trang ta về tây.
Mit mù đậm cát đổi cây,
Tiếng gá diễm nguyệt, dâu dày cầu sương.
Canh khuya thân gai đậm trướng,
Phản e quồng sa phản thường dai dâu."

Cô đi suốt đêm cho đèn gần sáng thi :

"Chưa đâu trông thay neo xa"

Cô tới gần, gó cửa, và được :

"Trú tri nghe, tiếng rước mời vào trong".
Cô ở chưa đây một thời gian kể cung kha lâu, sớm khuya lo việc kinh :
"Gói thân được chôn am mây,
Muối đưa đáp đổi thang ngày thông dong.
Ké kinh cầu cù thuốc long,
Hưởng đèn việc trước, trai phong quen tay.
Đêm khuỷa lá bối phuong mây,
Ngon đèn khêu nguyệt tiếng cháy nén sương."

Song một việc không may xảy đến. Các chuông mõ lạy từ nhà Hoan Thủ
khi trước nay có người nhìn lai được, và tru-tri số vạ lạy, nên khuyên
Cô an lành nơi khác. Cô lại ra đi, lần này, trả trêu cho cuộc thử,
Cô lại sa vào một ổ buồn người. Cô than thở :

"Chém cha cái sô ba đảo,
Gó ra rồi lai buộc vào nhủ chối."

Vì cột cản con nhà Phát, Cô biết kiếp trước mình vung tu, nên kiếp
nay mình phải trả, và nếu không trả nổi kiếp nay, thi kiếp tới Cô phải
trả chóng lên : "Kiếp này nó trả chưa xong,
Làm chi thêm một nô chóng kiếp sau."

Ở chốn thanh lâu, Cô lại gặp người Anh-hùng Tú-Hai :

"Anh hung quen thói vay vung,
Guồn đan nứa ganh, non sông một chéo."

Cô được làm quen và đi đến làm vợ. Trong cõi chính chiến, chồng Cô
Tú-Hai bị sát hại và Cô bị ép buộc lấy chồng khác, nên Cô liêu minh
nhay xuống sông Tiên Đường cho xong, một kiếp người.

"Trong với con nước mènh mòng,
Đem mình gieo xuống giữa giông Trường Giang".

Só, còn chưa hết, Sứ Bà Giác Duyên biết trước việc Trỗi, nên chờ
sẵn, lập một am mây bên Sông Tiên Đường;

"Danh tranh chum nóc thao đường,
Một gian nước biệt mây vắng chia doi."

Sứ Bà Giác Duyên cứu Cô Kiều rời đêm, về am mây cùng nhau tu hành:

"Một nhà chung cha sớm trưa,
Gio trang mat mat muoi dua chay long.

Bon be bat ngat menh mong,
Trieu dang hom som may long truoc sau."

Đang lẽ việc Cô Kiều, tự-tử ở Song Tiên Đường là kết cục của cốt
truyện, song Cù Nguyễn Du muốn cho đoạn kết có vẻ vui-ón, không để
đọc-già phai thác mắc, thường tam cho người con gái hiếu thảo mà
phai chết oan, một người tinh nhân chung thủy mà menh bac, nên đã
cho Cô được cứu sống để gặp lại gia-dinh, và gặp người tinh Kim-
Trong, nối lại mối tình xưa. Từ khi gặp lại Kim Trong, Cô lại trở
về cuộc sống bình thường:

"Khi chén rượu khi cuộc cõ,
Khi xem hoa nở, khi chờ trang lên."

và gia đình Cô từ đó:

"Phong lưu phú quý ai bi,
Vuon xuân một cửa đe bia muôn doi."

Tác giả cho rằng kết cục như vậy ổn hơn.

Tác giả khuyên con người nên có thiên-cán, nên làm việc
thiện, không bắt buộc phải có tam quy, ngũ giối, song nên có tam,
nghĩa là có tâm lòng, để tai qua nạn khói nhất là trong những
khi nguy biến.

"Thiên can ở tai lòng ta,
Chủ tâm kia mới bằng ba chủ tai".

BƯỚC HIỆP